

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 434: Chỉ Dùng Công Phu này, Phòng Đọa Thiên Không. Do Đó Cần Phải Viên Dung, Tánh Tướng Viên Dung, Vô Ngại Tự Tại. Nói “Thị Danh” Mà Nói “Phi”, Là Để Làm Rõ Huyền Hữu Không Là Chân Không, Tướng Chẳng Phải Tánh Thì Không Dung Thông. Vì Vậy Tuy Không Hoại Tướng, Cũng Không Được Trước Tướng. Nói “Phi” Rồi Lại Nói “Thị Danh”, Là Để Làm Rõ Chân Không Chẳng Ngại Huyền Hữu, Tánh Không Có Tướng Thì Không Hiện Lộ. Vì Vậy Tuy Không Trước Tướng, Cũng Không Nên Hoại Tướng. Về Sau Mới Đạt Được Vô Ngại Mà Viên Dung

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 038)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Chỉ dùng công phu này, phòng đọa thiên không. Do đó cần phải viên dung, tánh tướng viên dung, vô ngại tự tại. Nói “thị danh” mà nói “phi”, là để làm rõ huyền hữu không là chân không, tướng chẳng phải tánh thì không dung thông. Vì vậy tuy không hoại tướng, cũng không được trước tướng. Nói “phi” rồi lại nói “thị danh”, là để làm rõ chân không chẳng ngại huyền hữu, tánh không có tướng thì không hiện lộ. Vì vậy tuy không trước tướng, cũng không nên hoại tướng. Về sau mới đạt được vô ngại mà viên dung.】

Chúng ta xem đoạn này, văn tự tuy không nhiều, nhưng đã phác họa ra cho chúng ta chân tướng của tánh tướng, lý sự. Trong cuộc sống của chúng ta, tu trì chính là cuộc sống, nếu nói tu trì không có quan hệ gì với cuộc sống, cuộc sống không phải là tu trì, thì sai rồi, dụng công cũng chính là ở ngay trong cuộc sống. Cuộc sống có thể tương ứng với sự thật chân tướng, đây chính là cảnh giới tốt, chính là cảnh giới của Phật Bồ Tát; nếu trái nghịch với sự thật chân tướng, thì đó là cảnh giới của phàm phu Lục đạo; từ đây có thể thấy, tương ứng hay không tương ứng với sự thật chân tướng là điều hệ trọng nhất. Thế Tôn trong bộ kinh này dạy chúng ta dụng công, là hai bên đều không chấp trước, hai bên Không và Hữu đều không chấp trước.

“Chỉ dùng công phu này”, giống như đại tiền đề, đại nguyên tắc đã giảng cho chúng ta ở phía trước, “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” (nên không trụ vào đâu mà sanh tâm ấy). Sanh tâm là để tránh rơi vào chấp không, nếu vô trụ mà không sanh tâm, thì sẽ rơi vào ngoan không, như vậy vẫn là trái nghịch với sự thật chân tướng. Phàm phu chấp hữu (chấp có), điều này dẫn đến đọa lạc vào Dục giới, Sắc giới; Dục giới, Sắc giới đều là hữu. Nếu phàm phu chấp không, không chấp trước vào “hữu” nữa, đã buông xả “hữu” rồi, lại đi chấp trước vào “không”; Vô Tướng Thiên của Tứ Thiên là chấp không, lên cao hơn nữa, Tứ Không Thiên của Vô Sắc giới cũng là chấp không. Do đây có thể thấy, chấp hữu hay chấp không đều không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đây chính là lý do vì sao Phật trên kinh hết lần này đến lần khác, dăm lần bảy lượt khuyên dạy chúng ta, phải hai bên Không và Hữu đều không chấp trước, như vậy mới có thể siêu việt lục đạo, kiến giải như vậy là viên dung rồi, hành trì như vậy cũng viên dung rồi, không thiên lệch về một bên.

“Tánh tướng viên dung”, tánh là thể, là không; tướng là hữu (có). Thể tánh nhất định sẽ hiện tướng, nếu thể tánh không hiện tướng, thì thể tánh này không có tác dụng, có thể thì nhất định hiện tướng, đây là điều chúng ta bắt buộc phải biết. Do đó, tướng không thể diệt, tướng không thể đoạn, y chánh trang nghiêm của mười pháp giới chỉ là tướng đang chuyển biến. Chư vị phải biết, tướng sẽ biến đổi chứ không bị tiêu diệt, chính vì tướng này sẽ biến đổi, cho nên Phật dạy chúng ta sanh tâm; chúng ta sanh thiện tâm, thì tướng sẽ biến đổi tốt đẹp hơn, biến đổi trang nghiêm hơn. Đạo lý là ở chỗ này, vì sao lại dạy chúng ta phải sanh tâm. Tánh tướng viên dung, vậy thì tự tại rồi. Trên kinh Hoa Nghiêm nói, Phật và Pháp thân Đại sĩ, Pháp thân Đại sĩ là đại Bồ Tát, đều là những Bồ Tát đã kiến tánh, dùng lời ở chỗ này mà nói, thì đều là Bồ Tát tánh tướng viên dung; tánh tướng không viên dung thì không thể kiến tánh, viên dung thì kiến tánh, kiến tánh thì viên dung. Trong pháp môn niệm Phật chúng ta giảng “Nhất tâm bất loạn”, tánh tướng viên dung chính là Lý nhất tâm bất loạn; chứng đắc Lý nhất tâm bất loạn, nhất định là tánh tướng viên dung, danh tự nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa, cảnh giới thì hoàn toàn tương đồng, không có tư hào sai biệt, chúng ta liền nhập vào pháp giới vô chương ngại. Vô ngại chính là “bất tư nghị giải thoát cảnh giới” mà kinh Hoa Nghiêm đã nói. Thanh Lương Đại Sư trong Hoa Nghiêm, có giảng cho chúng ta bốn loại vô ngại: Sự vô ngại, Lý vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, cho nên gọi là cảnh giới giải thoát bất tư nghị, cũng gọi là cảnh giới vô chương ngại, như vậy thì được đại tự tại. Chúng

ta tụng Tâm Kinh, đại khái Tâm Kinh thì mỗi vị đồng tu đều đã tụng qua, hơn nữa đều tụng rất thuộc, câu đầu tiên của Tâm Kinh “Quán Tự Tại Bồ Tát”, tự tại! Quán thì tự tại. Quán như thế nào? Vô chương ngại. Nếu chúng ta không biết tác quán, thì sẽ có chương ngại. Làm sao để tác quán, chúng ta ở trong hội này cũng đã giảng rất nhiều, cái gọi là tác quán chính là chuyển biến quan niệm, đem những quan niệm sai lầm, quan niệm cũ trước kia của chúng ta, y theo sự khai thị của Phật, y theo sự chỉ dẫn của Phật, mà chuyển nó lại, quán chính là ý nghĩa này. Phải chuyển quan niệm của phàm phu thành quan niệm của Phật Bồ Tát, như vậy mới đúng, phải có cái nhìn giống như Phật Bồ Tát.

Cho nên ở trong kinh văn này, câu “Nói thị danh mà nói phi” (Ngôn thị danh nhi ngôn phi giả), các chữ “tức phi”, “thị danh”, những chữ như vậy ở trong Kinh Kim Cang nhìn thấy trong rất nhiều câu, phía trước cũng từng giới thiệu qua, hàm ý bên trong những chữ này rất sâu sắc. Nói “thị danh” là nói từ trên Tướng, nói “tức phi” là nói từ trên Tánh; Phật vì sao lại dùng cách nói này? Xứ xứ (khắp nơi) hiển thị tánh tướng viên dung, vô ngại tự tại, câu chữ là hiển thị ý nghĩa này, cho nên ý nghĩa rất sâu rất rộng. Nói “thị danh” rồi lại nói “phi”, đây là nói rõ “huyễn hữu không lìa chân không”; “thị danh” là Hữu, Hữu là huyễn hữu. Phàm phu chúng ta bắt buộc phải đợi sự việc qua đi rồi, mới biết là giả, là một giấc mộng, sự giác ngộ đó quá muộn màng rồi. Chân chánh cần phải giác ngộ là ngay hiện tại, hiện tại có phải đang nằm mộng không, là một giấc mộng, hiện tại không trụ. Ở phần sau của bộ kinh này, Phật giảng ba tâm không thể được: quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc. Ý nghĩa của ba tâm không thể được là nói điều gì? Chính là bài kệ ở phần cuối “Mộng huyễn bào ảnh”, chân thật là như vậy. Quá khứ là nằm mộng, ngày hôm qua có phải là mộng không? Hãy nghĩ xem, ngày hôm qua là mộng. Trước khi đến giảng đường có phải là mộng không? Đã trôi qua rồi, quá khứ vĩnh viễn không thể quay trở lại nữa. Trong quá khứ bạn đã đạt được cái gì? Chẳng đạt được gì cả, không những những thứ thuộc về ngoại cảnh bạn không có được món nào, mà ngay cả thân thể cũng không có được. Các nhà khoa học hiện đại rất thông minh, biết được tế bào cơ thể chúng ta liên tục đào thải và tái tạo, tế bào cũ chết đi, tế bào mới sinh ra, thay thế. Khi chúng ta từ ngoài cổng lớn bước vào, ở đây hai tiếng đồng hồ rồi đi ra, thân thể của tôi lúc đi vào và thân thể của tôi lúc đi ra không giống nhau, bạn có biết không? Điều này nhà khoa học hiểu, tại vì sao? Tế bào bên trong đã thay đổi không ít, không còn là bộ dạng nguyên bản nữa, đã đổi rất nhiều rồi. Các nhà khoa học cho

chúng ta biết, tế bào cơ thể con người chúng ta thay thế hoàn toàn là bảy năm, bảy năm là thay thế toàn bộ, một tế bào cũ cũng không còn, sát-na sát-na ở đó biến hóa. Bảy năm biến thành một cơ thể mới, bạn cứ mỗi bảy năm có phải sẽ trẻ trung hơn một chút không? Chỗ này phải chú ý, cũng giống như một căn nhà cũ vậy, nhà hỏng phải thay vật liệu; người thông minh thì làm sao? Thay vật liệu mới, căn nhà của bạn sẽ vĩnh viễn hằng mới, người ngu ngốc thì thay đồ cũ, càng thay càng tồi tệ, các vị có hiểu ý này không? Nếu bạn không phải là một năm khỏe mạnh hơn một năm, một năm dung quang hoán phát (hồng hào tươi tắn) hơn một năm, thì vật liệu bạn thay toàn là thay đồ cũ, bạn không thay đồ mới; nếu bạn thay đồ mới, thì một năm trẻ trung hơn một năm, tướng mạo một năm tốt hơn một năm, thay cái mới, đừng thay cái cũ. Người hiểu Phật pháp thì sẽ biết cách làm, người không hiểu Phật pháp, đều tìm những thứ cũ kỹ, tìm những thứ rẻ tiền, như vậy là sai lầm rồi. Đây là nói rõ huyền hữu không lìa chân không. Phật pháp học rồi là thực sự có hiệu quả, tuyệt đối không phải nói học rồi không có chỗ dùng, lập tức liền có thể áp dụng.

“Tướng chẳng phải tánh thì không dung thông”. Làm sao để tánh tướng viên dung? Ý nghĩa của viên dung, phía trước đã nói qua với chư vị rồi, thực sự mà nói, có nói thêm vài lần nữa cũng không chướng ngại. Tại vì sao? Bạn chưa thể viên dung lại được. Một thì dung, hai thì không dung. Tánh là tánh, tướng là tướng, vậy thì không có cách nào viên dung; khi nào bạn giác ngộ rồi, tánh và tướng là một chẳng phải hai, thì dung thông rồi. Giống như Tâm Kinh đã giảng, “Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc”, Không là nói về Tánh, Sắc là nói về Tướng, Tánh chính là Tướng, Tướng chính là Tánh, là một chẳng phải hai, vậy thì viên dung rồi, thật sự dung thông rồi. Chúng ta ngày nay không phải như vậy, tánh không phải tướng, tướng không phải tánh, không chẳng phải hữu, hữu chẳng phải không, làm thế nào cũng không dung thông được. Thế Tôn trong Kinh Kim Cang, khổ khẩu bà tâm (miệng đắng lòng thương) để nói cho chúng ta biết sự thật chân tướng, chân tướng là viên dung, chân tướng là bất nhị. Kinh Kim Cang chúng ta tụng rất thuộc, nhưng chính là không thể viên dung lại được, vẫn cứ xem nó là hai việc khác nhau. Huyền hữu vì sao không lìa chân không? Nó là một việc, làm sao nó lìa được? Không và Hữu là một. Bởi vì thể của huyền tướng là chân không, cho nên tánh tướng liền viên dung, đây là giảng “tướng chẳng phải tánh thì không dung thông”. Nếu thể của nó mà không phải là chân không, thì mỗi một tướng đều không thể dung thông với nhau, làm sao có thể đạt đến Sự sự vô ngại? Cảnh giới Sự sự vô ngại, đây là cảnh giới cao nhất

của Hoa Nghiêm; Lý sự vô ngại là Tánh và Tướng dung thông, Sự sự vô ngại là Tướng và Tướng dung thông với nhau, đó mới là cảnh giới thực sự bất tư nghị. Tướng và tướng vì sao có thể dung thông với nhau? Bởi vì thể của tướng đều là tánh, cùng một tự tánh, cho nên tướng và tướng cũng có thể dung thông. Chúng ta trong kinh luận, nhìn thấy chư Phật Bồ Tát, thân và cõi nước dung thông với nhau, đặc biệt là ở trong Hoa Nghiêm nhìn thấy được. Một lỗ chân lông, lỗ chân lông là chánh báo, một lỗ chân lông sợi lông tơ rất nhỏ, bên trong có thể dung nạp đại thiên thế giới, lỗ chân lông không phóng to, thế giới không thu nhỏ lại, nó dung thông bằng cách nào? Bởi vì tánh tương dung. Đây là cảnh giới Sự sự vô ngại mà Hoa Nghiêm giảng, thực sự mà nói không chỉ là hạt cải nạp núi Tu Di, đó là chuyện nhỏ; lỗ chân lông dung chứa vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, đây mới thực sự là bất tư nghị, đạo lý chính là bởi vì đồng một tự tánh, tánh giống nhau, cho nên Sự sự vô ngại, đây là đắc được sự tự tại cứu cánh viên mãn. Bởi vì sự thật chân tướng là như vậy, cho nên tướng không thể hoại, tuy không thể hoại, nhưng không được chấp trước. Tại sao không được chấp trước? Thể của nó là không, thể là không tịch, tướng là huyễn hữu. Tướng không thể hoại, chính là vì tướng sẽ không diệt, chỉ biến đổi chứ không diệt. Cho nên tướng không thể hoại, cũng không thể chấp trước.

“Nói phi rồi lại nói thị danh, là làm rõ chân không chẳng ngại huyễn hữu.” Chân không là tánh, chân tánh không ngại hiện tướng. Hai câu này, huyễn hữu không lìa chân không, chân không chẳng ngại huyễn hữu, Thế Tôn trong hội Lăng Nghiêm giảng rất nhiều, dùng kinh văn rất dài, nói vô cùng tường tận, rất đáng để chúng ta tham khảo. “Tánh không có tướng thì không hiển lộ”, từ ‘hiển lộ’ ở đây mang ý nghĩa là hiện ra một cách hết sức rõ ràng, rành rẽ. Tánh là không, nếu nó không hiện tướng, tánh ở đâu chúng ta không biết; bởi vì nó hiện tướng, chúng ta liền phát hiện ra, hóa ra tánh ở chỗ này. Sự việc này, nếu chúng ta rất khó thể hội, chúng ta có thể đưa ra một ví dụ để nói. Mọi người đều biết nằm mộng, cảnh giới trong mộng, lúc vừa mới tỉnh mộng vẫn còn rất rõ ràng, vẫn đều có thể nhớ được. Giác mộng từ đâu mà đến? Là do tâm ý thức của chúng ta biến hiện ra, người hiện tại đều biết, đây là do tiềm thức của chúng ta biến hiện ra. Lúc không nằm mộng, tâm ý thức ở đâu? Tìm không thấy. Vừa hiện tướng một cái, chúng ta liền phát hiện ra; kỳ thực lúc không nằm mộng cũng hiện tướng, khi nào thì hiện tướng? Khởi vọng tưởng liền hiện tướng. Là do bạn quá thô tâm rồi, bạn không lưu ý, khởi vọng tưởng liền hiện tướng. Bạn nhớ nghĩ đến một người, thì có tướng của một người, nhớ nghĩ đến một sự việc,

thì có tướng của một sự việc. Người thực sự có công phu, bạn ngồi đối diện với họ, trong tâm bạn đang khởi vọng tưởng gì, họ đều biết. Làm sao họ biết? Bởi vì tướng đó hiển hiện ra rồi, họ nhìn thấy rồi; họ nhìn thấy bạn đang vọng tưởng ở đó, hiện ra cái tướng đó. Cho nên vọng tưởng có tướng. Tướng y chánh trang nghiêm của mười pháp giới đang hiển hiện trước mắt chúng ta, phía trước đã nói qua với chư vị, đây là **bản chất tướng phần** (*tướng phần nguyên bản*) của A Lại Da Thức. Những hiện tướng bên trong cảm quan của chúng ta, là tướng thuộc về **đối chất cảnh** (*cảnh giới do tâm thức nhận thức nương vào bản gốc mà biến hiện ra*), người học qua một chút về Duy Thức sẽ hiểu, đó là tướng của đối chất cảnh; cảnh giới tướng bên ngoài là bản chất tướng phần, thấy đều là huyễn hóa. **Bản chất tướng phần** chính là tướng phần của A Lại Da. Những cảnh giới thế giới mà chúng ta khởi tâm động niệm cảm nhận được, chính là **tướng phần tương ưng** của Đề lục ý thức, Đề thất thức và năm mươi một tâm sở, tâm và tâm sở đều có tứ phần, đều có tướng phần, điều này nói ra vô cùng vi tế, nếu dùng lời hiện đại mà nói, đây thuộc về tâm lý học (*). Cho nên tánh bất buộc phải hiện tướng, thì tánh này mới biểu hiện ra một cách vô cùng rõ ràng.

“Vì vậy tuy không trước tướng, cũng không nên hoại tướng”. Tánh là không, không nên chấp trước, nó có thể hiện tướng, do đó cũng không cần thiết phải phá hoại những tướng này. Thực sự mà nói, không thể nào phá hoại được, không có cách nào phá hoại cả, điều này nhất định phải biết. “Về sau mới đạt được vô ngại mà viên dung”, điều quan trọng là phải triệt để thấu rõ sự thật chân tướng, triệt để thấu rõ, minh bạch rồi, trong cuộc sống chúng ta sẽ vô cùng tự tại, hoàn toàn tương ưng với chân tánh. Trong cửa Phật chúng ta có câu gọi là “Xứng tánh khởi tu, toàn tu tức tánh”, tu là gì? Tôi vừa mới giảng rồi, là cuộc sống. Cuộc sống thường ngày của chúng ta, hoàn toàn tương ưng với chân tâm tự tánh, đây chính là xứng tánh khởi tu, đây chính là toàn tu tức tánh, như thế thì tự tại biết bao! Đây chính là chuyển cuộc sống của phàm phu, biến thành cuộc sống của Phật Bồ Tát; chuyển phàm thành thánh, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển sanh tử thành Niết Bàn, chính là ở ngay chữ “chuyển” đó, trên kinh giảng cho chúng ta “tác quán”, tác quán chính là chuyển.

Chú thích:

(*) Trong phần này xin chú thích thêm:

1. Bản chất tướng phần (Tướng gốc): Là toàn bộ sơn hà đại địa, vũ trụ nhân sanh do thức thứ tám (A Lại Da Thức) biến hiện ra. Dù hiển hiện dưới dạng vật chất, nhưng thấu suốt đến tận cùng, thể tánh của chúng vốn chính là Chân Như Bản Tánh.

2. Hiểu đúng về “Đới chất cảnh” (帶質境):

- **Đới (帶):** mang theo, nương tựa vào, vịn vào.

- **Chất (質):** chính là cái “bản chất tướng phần” (bản gốc) của A Lại Da Thức ở trên.

- **Cảnh (境):** cảnh giới mà ta nhận thức được. => **Đới chất cảnh** là cảnh giới mà ý thức của chúng ta nhận thức được bằng cách *nương tựa vào cái “bản gốc” bên ngoài*, nhưng lại tự vẽ ra thêm, tự bóp méo qua lăng kính chủ quan (cảm xúc, nghiệp lực) của chính mình. *(Ví dụ kinh điển: Buổi tối nhìn thấy sợi dây thừng (sợi dây thừng là Bản chất tướng phần do A Lại Da biến hiện), nhưng tâm ta sợ hãi lại nhìn gà hóa cuốc, tưởng đó là con rắn. Con rắn trong tâm trí lúc đó chính là “Đới chất cảnh”).*

3. “Tướng phần tương ưng” là gì? Là hình ảnh (tướng phần) tương ứng được hiện ra trong tâm khi Đệ lục ý thức (ý thức phân biệt), Đệ thất thức (mạt na thức - chấp ngã) và 51 tâm sở (các trạng thái tâm lý như tham, sân, si, buồn, vui...) cùng hoạt động.